

Số: 3238/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần chất lượng cao đợt tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản Hội đồng họp xét tốt nghiệp số: 1336/BB-ĐHNH, ngày 27/8/2025 và Tờ trình số 231/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 304 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 8 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTH (để đăng tin);
- Lưu VP, PQLĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2025**



(Được ban hành kèm theo Quyết định số: 3238/QĐ-ĐHNH, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	030805170347	Trần Ánh Nguyệt	17/09/1999	Nữ	HQ5-GE12	6.42	2.57	129	Kế toán	Khá	K5	
2	030633170924	Lê Thị Ngọc Phụng	30/01/1999	Nữ	HQ5-GE06	6.77	2.71	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K5	
3	030805170352	Nguyễn Trương Hoàng Minh	08/12/1999	Nam	HQ5-GE11	6.84	2.73	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K5	
4	030805170113	Nguyễn Lê Kim Ngân	18/04/1999	Nữ	HQ5-GE02	6.47	2.59	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K5	
5	030805170331	Trương Thị Kiều Ngân	10/11/1999	Nữ	HQ5-GE08	7.69	3.08	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K5	
6	030805170192	Nguyễn Thị Quỳnh Như	03/05/1999	Nữ	HQ5-GE09	6.98	2.79	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K5	
7	030805170259	Nguyễn Lê Mỹ Phương	25/06/1999	Nữ	HQ5-GE09	7.74	3.10	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K5	
8	030805170327	Vũ Ngọc Thuần	25/12/1999	Nữ	HQ5-GE09	6.75	2.70	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K5	
9	050606180233	Phạm Thị Thùy Ngân	28/10/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.08	2.83	129	Kế toán	Khá	K6	
10	050606180163	Đoàn Võ Minh Khoa	04/09/2000	Nam	HQ6-GE08	7.18	2.87	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K6	
11	030334180002	Nguyễn Trần Xuân An	22/11/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.66	3.07	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K6	
12	050606180402	Đoàn Thị Hoài Thương	15/01/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.07	2.83	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K6	
13	050606180426	Lê Hoàng Tuyết Trinh	10/10/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.54	3.01	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K6	
14	050606180332	Trương Đăng Nhật Tân	01/09/2000	Nam	HQ6-GE06	8.71	3.48	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K6	
15	050607190497	Lê Minh Thùy	07/01/2001	Nữ	HQ7-GE08	7.74	3.10	130	Kế toán	Khá	K7	
16	050607190029	Nguyễn Thị Kim Anh	17/04/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.17	2.87	130	Kế toán	Khá	K7	
17	050607190688	Phan Thị Thảo Yến	04/09/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.64	3.06	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
18	050607190378	Lê Huyền Ni	14/04/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.91	3.16	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
19	050607190680	Nguyễn Thị Như Ý	15/03/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.74	3.10	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
20	050607190268	Phan Hải My	01/11/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.18	2.87	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	Số TC				
21	050607190665	Trần Nguyễn Yến	Vy	21/07/2001	Nữ	HQ7-GE04	6.75	2.70	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
22	050607190013	Đặng Thúy	Anh	18/07/2001	Nữ	HQ7-GE06	6.84	2.74	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
23	050607190077	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	10/09/2001	Nữ	HQ7-GE15	6.87	2.75	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
24	050607190124	Lê Thanh	Hà	29/05/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.60	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
25	050608200392	Đoàn Hữu Vân	Khanh	26/08/2002	Nữ	HQ8-GE01	8.17	3.27	123	Kế toán	Giỏi	K8	
26	050608200459	Vy Hoàng	Nam	27/03/2002	Nam	HQ8-GE01	7.52	3.01	123	Kế toán	Khá	K8	
27	050608200251	Vũ Như	Bình	05/05/2002	Nữ	HQ8-GE09	7.68	3.07	123	Kế toán	Khá	K8	
28	050608200456	Nguyễn Thị Long	Nam	14/03/2002	Nữ	HQ8-GE09	8.00	3.20	123	Kế toán	Giỏi	K8	
29	050608200740	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	12/07/2002	Nữ	HQ8-GE09	8.58	3.43	123	Kế toán	Giỏi	K8	
30	050608200280	Nguyễn Văn	Duy	28/11/2002	Nam	HQ8-GE10	7.05	2.82	123	Kế toán	Khá	K8	
31	050608200466	Ngô Bảo	Ngân	02/05/2002	Nữ	HQ8-GE02	7.12	2.85	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
32	050608200276	Bùi Tấn	Duy	21/12/2002	Nam	HQ8-GE03	7.50	3.00	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
33	050608200550	Trần Thanh	Như	01/09/2002	Nữ	HQ8-GE03	7.60	3.04	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
34	050608200782	Nguyễn Minh	Vy	05/11/2002	Nữ	HQ8-GE03	8.15	3.26	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K8	
35	050608200267	Nguyễn Thị Cẩm	Chi	11/02/2002	Nữ	HQ8-GE11	8.15	3.26	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K8	
36	050608200315	Lê Thị Việt	Hà	01/02/2002	Nữ	HQ8-GE11	8.14	3.26	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K8	
37	050608200671	Lê Thị Anh	Thơ	10/02/2002	Nữ	HQ8-GE11	8.04	3.22	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K8	
38	050608200158	Võ Thị Ngọc	Thúy	21/06/2002	Nữ	HQ8-GE12	7.67	3.07	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
39	050608200739	Lê Vân	Trinh	25/04/2002	Nữ	HQ8-GE12	7.54	3.01	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
40	050608200416	Lê Ngọc Phương	Linh	19/09/2002	Nữ	HQ8-GE13	8.04	3.22	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K8	
41	050608200036	Lưu Tính	Dương	11/06/2001	Nam	HQ8-GE04	7.42	2.97	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
42	030336200328	Bùi Ngọc Thảo	Vy	01/02/2002	Nữ	HQ8-GE04	7.52	3.01	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
43	050608200779	Lê Uyên Khánh	Vy	19/05/2001	Nữ	HQ8-GE04	7.55	3.02	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
44	050608200010	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	28/05/2002	Nữ	HQ8-GE05	7.75	3.10	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
45	050608200521	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Nhi	15/04/2002	Nữ	HQ8-GE05	7.50	3.00	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
46	050608200545	Nguyễn Quỳnh	Như	15/05/2002	Nữ	HQ8-GE05	8.11	3.25	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K8	
47	110302200030	Đinh Thùy Thủy	Tiên	08/05/2002	Nữ	HQ8-GE06	6.85	2.74	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
48	110302200034	Võ Thị Như	Tuyền	13/11/2002	Nữ	HQ8-GE06	7.27	2.91	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
49	050608200230	Mai Nguyễn Tường	Anh	15/10/2002	Nữ	HQ8-GE07	7.25	2.90	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
50	050608200196	Võ Tường	Vi	15/03/2002	Nữ	HQ8-GE08	7.63	3.05	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
51	050608200359	Mai Thị Bích	Hợp	19/01/2002	Nữ	HQ8-GE14	8.04	3.21	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K8	
52	050608200103	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/01/2002	Nữ	HQ8-GE14	7.73	3.09	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
53	050608200806	Nguyễn Thị Kim	Yến	25/08/2001	Nữ	HQ8-GE14	7.76	3.11	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
54	050608200068	Nguyễn Nhựt	Huy	12/02/2002	Nam	HQ8-GE15	7.36	2.94	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
55	050608200788	Từ Thị Nhật	Vy	26/04/2002	Nữ	HQ8-GE15	7.54	3.02	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
56	050608200221	Nguyễn Lâm Ngọc	An	28/03/2002	Nữ	HQ8-GE16	7.37	2.95	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
57	050608200467	Nguyễn Hiếu	Ngân	08/07/2002	Nữ	HQ8-GE17	8.51	3.40	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K8	
58	050608200114	Trần Võ Ánh	Ngọc	10/09/2002	Nữ	HQ8-GE17	7.71	3.09	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
59	050608200142	Mai Nguyễn Diệu	Thanh	05/08/2002	Nữ	HQ8-GE18	8.43	3.37	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K8	
60	050608200571	Đinh Thị Thanh	Phương	24/10/2002	Nữ	HQ8-GE19	7.94	3.18	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
61	050609210003	Đỗ Thị Thúy	An	22/09/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.4	3.3	123	Kế toán	Giỏi	K9	
62	030537210077	Trương Hoàng Bảo	Hân	09/09/2003	Nữ	HQ9-GE01	7.6	3.0	123	Kế toán	Khá	K9	
63	050609210525	Nguyễn Duy Vân	Khanh	28/09/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.3	3.3	123	Kế toán	Giỏi	K9	
64	050609210741	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.7	3.5	123	Kế toán	Giỏi	K9	
65	050609210780	Lai Ngọc	My	30/11/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.6	3.4	123	Kế toán	Giỏi	K9	
66	050609212050	Đặng Trần Gia	Mỹ	12/08/2003	Nữ	HQ9-GE01	9.3	3.7	123	Kế toán	Xuất sắc	K9	
67	050609211031	Chu Nguyễn Ánh	Như	23/01/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.0	3.2	123	Kế toán	Giỏi	K9	
68	050609211316	Nguyễn Phú	Thành	18/09/2003	Nam	HQ9-GE01	9.1	3.7	123	Kế toán	Xuất sắc	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	Số TC				
69	050609210103	Trần Kim Phương	Anh	29/07/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.3	2.9	123	Kế toán	Khá	K9	
70	050609210368	Phan Thị Ngọc	Hân	01/08/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Kế toán	Khá	K9	
71	050609210656	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/10/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.1	3.2	123	Kế toán	Giỏi	K9	
72	050609210991	Nguyễn Ánh	Nhi	17/10/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.9	3.1	123	Kế toán	Khá	K9	
73	050609212168	Phạm Như	Quỳnh	04/12/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.8	3.5	123	Kế toán	Giỏi	K9	
74	050609211765	Võ Hồng	Xuân	10/04/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.3	3.3	123	Kế toán	Giỏi	K9	
75	050609211011	Nguyễn Yến	Nhi	22/10/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.3	3.3	123	Kế toán	Giỏi	K9	
76	050609211911	Trần Mỹ	Hạnh	19/04/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.5	3.4	123	Kế toán	Giỏi	K9	
77	050609210960	Nguyễn Đỗ Minh	Nguyệt	21/10/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.9	3.6	123	Kế toán	Xuất sắc	K9	
78	050609212093	Đinh Thị Yến	Nhi	28/07/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.4	3.3	123	Kế toán	Giỏi	K9	
79	050609212102	Thân Thụy Thảo	Nhi	17/12/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.7	3.4	123	Kế toán	Giỏi	K9	
80	050609211212	Nguyễn Phương	Quyên	16/11/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.0	3.1	123	Kế toán	Khá	K9	
81	050609211547	Võ Nguyễn Nguyên	Trang	13/07/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.1	3.2	123	Kế toán	Giỏi	K9	
82	050609210102	Võ Nguyễn Phương	Anh	01/11/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
83	050609210745	Trần Lê Thùy	Minh	15/04/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
84	050609210760	Nguyễn Mẫn	Minh	22/01/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
85	050609210860	Bùi Kim	Ngân	04/11/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
86	050609211290	Lê Tăng Đăng	Thăng	27/03/2003	Nam	HQ9-GE02	8.8	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
87	050609211396	Trần Thị Anh	Thư	09/03/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
88	050609212229	Đặng Thị Minh	Thư	06/12/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
89	050609211539	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	05/02/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
90	050609211598	Tô Thanh	Trúc	30/05/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
91	050609211707	Phạm Quang	Vinh	23/08/2003	Nam	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
92	050609211712	Lê Nguyễn Thùy	Vy	19/07/2003	Nữ	HQ9-GE02	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
93	050609210143	Nguyễn Lâm Thái	Chăm	17/01/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
94	050609210227	Lưu Văn	Đông	20/11/2003	Nam	HQ9-GE03	7.8	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
95	050609210474	Nguyễn Quốc	Huy	10/8/2003	Nam	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
96	050609211992	Nguyễn Minh	Khôi	10/11/2003	Nam	HQ9-GE03	7.5	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
97	050609211993	Ngô Gia Thái	Khuê	19/09/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
98	050609210643	Hà Khánh	Linh	28/11/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
99	050609210989	Ông Gia	Nhi	20/09/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
100	050609212136	Đình Diệu	Phúc	20/12/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
101	050609211125	Mạch Lê Hoàng	Phúc	13/10/2003	Nam	HQ9-GE03	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
102	050609211191	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/03/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
103	050609212189	Công Đoàn Thanh	Thảo	18/12/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
104	050609212209	Võ Nguyễn Giang	Thi	18/02/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
105	050609211442	Trần Thu	Thủy	08/11/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.8	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
106	050609211516	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	15/09/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
107	050609211530	Trương Ngọc	Trân	14/11/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
108	050609211580	Nguyễn Minh	Triết	21/03/2003	Nam	HQ9-GE03	7.1	2.8	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
109	050609211624	Lê Thị Ngọc	Tú	10/02/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
110	050609212366	Đặng Thảo	Vy	12/04/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
111	050609211799	Châu Kiều Hải	Yến	17/10/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
112	050609211828	Tổng Ngọc Vân	Anh	06/06/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
113	050609211838	Phùng Thị Ngọc	Ánh	21/11/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
114	050609211927	Nguyễn Lê Hoàng	Hân	23/10/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
115	050609211930	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	25/02/2003	Nữ	HQ9-GE04	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
116	050609211963	Lâm Thị Ngọc	Huyền	23/03/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
117	050609211966	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	22/07/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
118	050609212051	Nguyễn Như Đông	Mỹ	25/11/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
119	050609211001	Dương Thị Yến	Nhi	27/06/2003	Nữ	HQ9-GE04	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
120	050609211121	Quách Phan Hồng	Phúc	27/11/2003	Nữ	HQ9-GE04	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
121	050609212165	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	28/05/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
122	050609212324	Trần Thu	Vân	26/09/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.7	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
123	050609212339	Nguyễn Ngọc Mai	Vy	26/01/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
124	050609211833	Vương Ngọc Minh	Anh	03/01/2003	Nữ	HQ9-GE13	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
125	050609211860	Ngô Minh	Cường	28/12/2003	Nam	HQ9-GE13	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
126	050609211891	Trần Thục	Đoan	23/02/2003	Nữ	HQ9-GE13	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
127	050609211869	Nguyễn Minh	Dũng	15/07/2003	Nam	HQ9-GE13	8.8	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
128	050609210330	Hoàng Lê Ngân	Hà	22/03/2003	Nữ	HQ9-GE14	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
129	050609211936	Vương Nguyễn Khánh	Hân	19/10/2003	Nữ	HQ9-GE14	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
130	050609210412	Dương Minh	Hiếu	17/08/2002	Nam	HQ9-GE14	8.9	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
131	050609210598	Nguyễn Ngọc	Kim	05/05/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
132	050609212006	Huỳnh Thị Yến	Linh	14/11/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
133	050609212017	Trần Mỹ	Linh	09/08/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
134	050609212038	Văn Thanh	Mai	14/03/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
135	050609212032	Ngô Hoàng	Mai	07/08/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
136	050609210756	Trần Cao	Minh	16/07/2003	Nam	HQ9-GE15	7.5	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
137	050609210773	Hà Thị Trà	My	28/08/2003	Nữ	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
138	050609212060	Phạm Kim	Ngân	25/10/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
139	050609212063	Võ Thị Thanh	Ngân	12/11/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
140	050609212072	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	08/12/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
141	050609212080	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	04/09/2003	Nữ	HQ9-GE16	7.2	2.8	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
142	050609210974	Ngô Minh	Nhi	25/05/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
143	050609211075	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22/08/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
144	050609212108	Đoàn Mỹ	Nhung	14/02/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.6	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
145	050609212109	Đoàn Thiên	Nhung	10/12/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.6	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
146	050609212133	Dương Thanh	Phong	30/06/2003	Nam	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
147	050609212146	Nguyễn Phạm Hoàng	Phương	26/02/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
148	050609212195	Nguyễn Thu	Thảo	15/04/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
149	050609211377	Phạm Thị Minh	Thơ	19/03/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.0	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
150	050609212221	Ngô Gia	Thùy	31/08/2003	Nữ	HQ9-GE17	7.8	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
151	050609212223	Vũ Thái Phương	Thùy	06/03/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.6	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
152	050609212256	Huỳnh Hồ	Tiến	07/08/2003	Nam	HQ9-GE17	8.5	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
153	050609212297	Trần Phạm Thanh	Trúc	07/05/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
154	050609211736	Nguyễn Khả	Vy	06/09/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.8	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
155	050609212338	Nguyễn Minh Hoàng	Vy	06/10/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
156	050609210350	Nguyễn Ngọc	Hân	16/03/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
157	050609210460	Hồ Xuân	Hương	10/02/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
158	050609211989	Phan Võ Anh	Khoa	03/01/2003	Nam	HQ9-GE05	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
159	050609210836	Nguyễn Tôn Danh	Ngân	16/01/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
160	050609210857	Nguyễn Thụy Khánh	Ngân	11/01/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
161	050609212091	Võ Hoàng Minh	Nhật	01/08/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
162	050609210998	Vũ Uyên	Nhi	18/01/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
163	050609211039	Trần Hoàng Yến	Như	15/03/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
164	050609212111	Lê Huỳnh	Như	02/03/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
165	050609211180	Trần Huỳnh Thanh	Quang	02/10/2003	Nam	HQ9-GE05	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
166	050609212163	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	02/12/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
167	050609212236	Nguyễn Minh	Thư	03/10/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
168	050609212239	Nguyễn Phạm Minh	Thư	04/07/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
169	050609210090	Mai Quỳnh	Anh	26/07/2003	Nữ	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
170	050609211886	Phan Thành	Đạt	07/10/2003	Nam	HQ9-GE06	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
171	050609211879	Võ Thị Mỹ	Duyên	04/12/2003	Nữ	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
172	050609211941	Nguyễn Thị Thu	Hiền	04/11/2003	Nữ	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
173	050609210477	Lê Nguyễn Bá	Huy	12/06/2003	Nam	HQ9-GE06	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
174	050609210740	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	07/10/2003	Nữ	HQ9-GE06	9.0	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
175	050609211024	Đào Thị Tuyết	Nhi	06/04/2003	Nữ	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
176	050609211218	Đặng Mỹ	Quỳnh	03/05/2003	Nữ	HQ9-GE06	9.1	3.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
177	050609211327	Trần Phương	Thảo	15/04/2003	Nữ	HQ9-GE06	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
178	050609212213	Nguyễn Tấn	Thịnh	07/11/2003	Nam	HQ9-GE06	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
179	050609211814	Huỳnh Trâm	Anh	10/10/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
180	050609210731	Nguyễn Huy	Mạnh	10/07/2003	Nam	HQ9-GE07	8.7	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
181	050609212088	Lê Đình	Nhân	11/07/2003	Nam	HQ9-GE07	9.1	3.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
182	050609211068	Phạm Thị Hồng	Nhung	08/11/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
183	050609211279	Phan Phương	Tâm	19/08/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
184	050609211401	Lê Trần Anh	Thư	10/06/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
185	050609212285	Quách Thùy Bảo	Trần	11/09/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
186	050609210068	Nguyễn Thị Xuân	Anh	12/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
187	050609211853	Kiều Minh	Châu	13/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
188	050609210261	Phạm	Duy	13/12/2003	Nam	HQ9-GE08	8.7	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
189	050609210326	Bùi Thụy Thu	Hà	30/11/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
190	050609211920	Vũ Phan Minh	Hằng	14/03/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
191	050609211987	Ngô Gia	Khiêm	15/06/2003	Nam	HQ9-GE08	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
192	050609210729	Đàm Huệ	Mẫn	18/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
193	050609212066	Nguyễn Trung	Ngoan	16/05/2003	Nam	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
194	050609212183	Hồ Sỹ Anh	Thái	16/03/2003	Nam	HQ9-GE08	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
195	050609211774	Bùi Nguyễn Như	Ý	15/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
196	050609211845	Đặng Nguyên	Bình	19/07/2003	Nữ	HQ9-GE09	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
197	050609210718	Nguyễn Phương	Mai	22/06/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
198	050609211025	Nguyễn Thanh	Nhi	20/05/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
199	050609212141	Lê Thị Mai	Phương	16/10/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
200	050609212307	Trần Lê Anh	Tuấn	20/07/2003	Nam	HQ9-GE09	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
201	050609211702	Nguyễn Thành	Việt	21/09/2003	Nam	HQ9-GE09	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
202	050609210118	Lê	Bảo	26/02/2003	Nam	HQ9-GE10	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
203	050609211888	Trần Hoàng Hải	Đặng	28/05/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
204	050609211382	Huỳnh Anh	Thư	30/09/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.9	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
205	050609211546	Hoàng Thị Huyền	Trang	31/10/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
206	050609210063	Phạm Kim	Anh	23/07/2003	Nữ	HQ9-GE19	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
207	050609210094	Nguyễn Lan	Anh	09/11/2003	Nữ	HQ9-GE19	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
208	050609211843	Lê Huỳnh	Bắc	05/06/2003	Nam	HQ9-GE19	8.7	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
209	050609210151	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	25/10/2003	Nữ	HQ9-GE19	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
210	050609210185	Phan Thảo	Đang	19/11/2003	Nữ	HQ9-GE19	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
211	050609210190	Nguyễn Hải	Đặng	06/08/2003	Nam	HQ9-GE19	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
212	050609210257	Nguyễn Thuý	Dương	09/12/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
213	050609211870	Đỗ Khánh	Duy	27/10/2003	Nam	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
214	050609211872	Nguyễn Hoàng	Duy	27/06/2003	Nam	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
215	050609211873	Nguyễn Nhật	Duy	06/06/2003	Nam	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
216	050609211875	Nguyễn Trần Bảo	Duy	03/03/2003	Nam	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
217	050609210281	Tô Nữ Kiều	Duyên	26/03/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
218	050609210286	Phạm Mai Mỹ	Duyên	13/02/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.2	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
219	050609210296	Nguyễn Thị Hương	Giang	22/08/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.5	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
220	050609210314	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/04/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
221	050609211903	Đoàn Nguyệt	Hà	06/07/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
222	050609211931	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17/01/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
223	050609210371	Cao Thị Ngọc	Hằng	03/04/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
224	050609210379	Nguyễn Thị Thu	Hằng	15/11/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
225	050609211916	Nguyễn Thanh	Hằng	02/12/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.2	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
226	050609211912	Nguyễn Thị Anh	Hào	06/11/2002	Nữ	HQ9-GE20	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
227	050609210403	Nguyễn Như	Hiền	12/05/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.7	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
228	050609211939	Hà Thu	Hiền	16/04/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
229	050609211942	Nguyễn Thị Thu	Hiền	19/02/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
230	050609210485	Bùi Quang	Huy	27/01/2003	Nam	HQ9-GE21	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
231	050609211955	Nguyễn Đình	Huy	09/07/2003	Nam	HQ9-GE21	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
232	050609211967	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/06/2003	Nữ	HQ9-GE21	7.3	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
233	050609210546	Trần Quốc	Khánh	21/04/2003	Nam	HQ9-GE21	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
234	050609210561	Hồ Anh	Khoa	25/05/2003	Nam	HQ9-GE21	7.5	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
235	050609210587	Trần Trung	Kiên	26/05/2003	Nam	HQ9-GE21	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
236	050609210594	Nguyễn Thị Oanh	Kiều	19/06/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
237	050609210607	Lê Nguyễn Trúc	Lâm	10/12/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
238	050609210624	Huỳnh Ngọc	Lệ	20/12/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
239	050609210676	Hồ Thị Ngọc	Linh	02/09/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
240	050609212021	Nguyễn Thị Bích	Loan	04/10/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
241	050609210724	Nguyễn Đỗ Huỳnh	Mai	04/01/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
242	050609210749	Phan Gia	Minh	08/04/2003	Nam	HQ9-GE22	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
243	050609210768	Ung Nhật	Minh	29/11/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
244	050609212044	Nguyễn Thị Hồng	Minh	04/05/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
245	050609212052	Nguyễn Thị Thúy	Nga	17/10/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
246	050609210832	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	08/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
247	050609210841	Kiều Thị Kim	Ngân	04/12/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
248	050609210858	Đào Phúc	Ngân	24/10/2003	Nam	HQ9-GE23	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
249	050609212055	Nguyễn Hồ Kim	Ngân	08/12/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
250	050609210865	Nguyễn Ngọc Trúc	Nghi	24/05/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
251	050609210904	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	23/12/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.7	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
252	050609210917	Lê Thị Như	Ngọc	20/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
253	050609210918	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/04/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
254	050609212069	Ngô Minh	Ngọc	08/07/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
255	050609210933	Trương Công	Nguyễn	03/02/2003	Nam	HQ9-GE23	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
256	050609212081	Hà Hải	Nguyễn	07/07/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
257	050609210987	Trần Võ Hoàng	Nhi	17/11/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.5	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
258	050609210999	Võ Phạm Ái	Nhi	31/08/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
259	050609211012	Nguyễn Lương Phương	Nhi	24/05/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
260	050609212107	Võ Trần Khánh	Nhi	09/07/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
261	050609211045	Lâm Tâm	Như	06/04/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
262	050609211078	Mai Thị	Nhung	09/04/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
263	050609212131	Phạm Ngọc	Phát	27/10/2003	Nam	HQ9-GE24	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
264	050609211114	Nguyễn Triệu Tấn	Phú	17/07/2003	Nam	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
265	050609212135	Phạm Thanh	Phú	15/07/2003	Nam	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
266	050609211163	Lê Việt	Phương	11/03/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
267	050609212147	Nguyễn Thị Hồng	Phương	10/01/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
268	050609212152	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2003	Nam	HQ9-GE24	6.9	2.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
269	050609211182	Trần Minh	Quang	09/04/2003	Nam	HQ9-GE25	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
270	050609211186	Phạm Thị Hồng	Quế	04/08/2003	Nữ	HQ9-GE25	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
271	050609212155	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	11/08/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.0	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
272	050609212158	Nguyễn Ngọc	Quyên	21/11/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
273	050609211230	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	18/04/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.5	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
274	050609211231	Lê Thị Diễm	Quỳnh	13/07/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
275	050609212166	Nguyễn Phương	Quỳnh	23/11/2003	Nữ	HQ9-GE25	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
276	050609211277	Huỳnh Hiếu	Tâm	08/04/2003	Nam	HQ9-GE25	8.2	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
277	050609211281	Thái Thanh	Tân	26/08/2003	Nam	HQ9-GE25	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
278	050609212184	Nguyễn Công	Thái	05/07/2003	Nam	HQ9-GE25	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
279	050609212200	Trương Nguyễn Hoàng L	Thảo	14/12/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
280	050609211357	Nguyễn Văn	Thi	20/06/2003	Nam	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
281	050609211362	Nguyễn Hồng Nhã	Thi	05/06/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
282	050609212206	Lê Nguyễn Hoài	Thi	16/09/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
283	050609212217	Trần Thị Mỹ	Thoa	09/03/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
284	050609211422	Bùi Thị Minh	Thư	13/02/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
285	050609212228	Đỗ Minh	Thư	25/11/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
286	050609212235	Nguyễn Bảo Minh	Thư	15/09/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
287	050609212244	Võ Thị Thanh	Thư	13/06/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
288	050609212224	Đỗ Thị Thu	Thủy	25/03/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
289	050609211457	Huỳnh Ngọc	Thủy	14/03/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
290	050609211458	Nguyễn Lý Hàn	Thuyên	31/10/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
291	050609211511	Phan Ngọc	Trâm	15/11/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
292	050609211519	Nguyễn Đỗ Huyền	Trâm	30/10/2003	Nữ	HQ9-GE27	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
293	050609212276	Đoàn Thị Kim	Trâm	12/02/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
294	050609212279	Thới Đỗ Ngọc	Trâm	08/01/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
295	050609211531	Diệp Trần Ngọc	Trân	19/08/2003	Nữ	HQ9-GE27	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
296	050609212287	Trần Ngọc	Trân	19/02/2003	Nữ	HQ9-GE27	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
297	050609211602	Nguyễn Xuân	Trúc	13/02/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
298	050609212304	Nguyễn Thụy Minh	Tú	13/01/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
299	050609211660	Nguyễn Ngọc Giáng	Tuyết	20/12/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
300	050609211675	Nguyễn Khánh	Uyên	22/07/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
301	050609211684	Nguyễn Thảo	Uyên	21/01/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
302	050609211742	Lê Khánh	Vy	18/05/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.7	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
303	050609212336	Lê Tường	Vy	29/03/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.7	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
304	050609212350	Nguyễn Thị Như	Ý	14/02/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

Tổng: 304 sinh viên

No: 3238/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, August 27, 2025



DECISION

Regarding the graduation recognition for full-time undergraduate students in the high-quality partial English program in the August 2025 session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to the Minutes of the Graduation Evaluation Council No.1336/BB-ĐHNH (August 27, 2025), and the Proposal No. 231/TTr-ĐHNH-PQLĐT (August 27, 2025), submitted by the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize the graduation of 304 full-time undergraduate students in the high-quality partial English program in the August 2025 session.

(List attached)

Article 2. The students listed in Article 1 shall be awarded their graduation diplomas and are entitled to all benefits in accordance with the current regulations of the State.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, relevant units, and the students listed in Article 1 shall be responsible for implementing this decision./.

Recipients:

- As in Article 3;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

List of Official Undergraduate Students in the High-Quality Part-Time English Program Recognized for Graduation in August 2025



(Issued together with Decision No: 3238/QĐ-ĐHNH, August 27, 2025 by the Rector)

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
1	030805170347	Tran Anh	Nguyet	17/09/1999	Female	HQ5-GE12	6.42	2.57	129	Accounting	Good	K5	
2	030633170924	Le Thi Ngoc	Phuong	30/01/1999	Female	HQ5-GE06	6.77	2.71	129	Business Administration	Good	K5	
3	030805170352	Nguyen Truong Hoang	Minh	08/12/1999	Male	HQ5-GE11	6.84	2.73	129	Business Administration	Good	K5	
4	030805170113	Nguyen Le Kim	Ngan	18/04/1999	Female	HQ5-GE02	6.47	2.59	129	Banking & Finance	Good	K5	
5	030805170331	Truong Thi Kieu	Ngan	10/11/1999	Female	HQ5-GE08	7.69	3.08	129	Banking & Finance	Good	K5	
6	030805170192	Nguyen Thi Quynh	Nhu	03/05/1999	Female	HQ5-GE09	6.98	2.79	129	Banking & Finance	Good	K5	
7	030805170259	Nguyen Le My	Phuong	25/06/1999	Female	HQ5-GE09	7.74	3.10	129	Banking & Finance	Good	K5	
8	030805170327	Vu Ngoc	Thuan	25/12/1999	Female	HQ5-GE09	6.75	2.70	129	Banking & Finance	Good	K5	
9	050606180233	Pham Thi Thuy	Ngan	28/10/2000	Female	HQ6-GE07	7.08	2.83	129	Accounting	Good	K6	
10	050606180163	Doan Vo Minh	Khoa	04/09/2000	Male	HQ6-GE08	7.18	2.87	129	Business Administration	Good	K6	
11	030334180002	Nguyen Tran Xuan	An	22/11/2000	Female	HQ6-GE09	7.66	3.07	129	Business Administration	Good	K6	
12	050606180402	Doan Thi Hoai	Thuong	15/01/2000	Female	HQ6-GE09	7.07	2.83	129	Business Administration	Good	K6	
13	050606180426	Le Hoang Tuyet	Trinh	10/10/2000	Female	HQ6-GE09	7.54	3.01	129	Business Administration	Good	K6	
14	050606180332	Truong Dang Nhat	Tan	01/09/2000	Male	HQ6-GE06	8.71	3.48	129	Banking & Finance	Very good	K6	
15	050607190497	Le Minh	Thuy	07/01/2001	Female	HQ7-GE08	7.74	3.10	130	Accounting	Good	K7	
16	050607190029	Nguyen Thi Kim	Anh	17/04/2001	Female	HQ7-GE09	7.17	2.87	130	Accounting	Good	K7	
17	050607190688	Phan Thi Thao	Yen	04/09/2001	Female	HQ7-GE10	7.64	3.06	130	Business Administration	Good	K7	
18	050607190378	Le Huyen	Ni	14/04/2001	Female	HQ7-GE11	7.91	3.16	130	Business Administration	Good	K7	
19	050607190680	Nguyen Thi Nhu	Y	15/03/2001	Female	HQ7-GE11	7.74	3.10	130	Business Administration	Good	K7	
20	050607190268	Phan Hai	My	01/11/2001	Female	HQ7-GE04	7.18	2.87	130	Banking & Finance	Good	K7	
21	050607190665	Tran Nguyen Yen	Vy	21/07/2001	Female	HQ7-GE04	6.75	2.70	130	Banking & Finance	Good	K7	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
22	050607190013	Dang Thuy	Anh	18/07/2001	Female	HQ7-GE06	6.84	2.74	130	Banking & Finance	Good	K7	
23	050607190077	Nguyen Thi Ngoc	Diem	10/09/2001	Female	HQ7-GE15	6.87	2.75	130	Banking & Finance	Good	K7	
24	050607190124	Le Thanh	Ha	29/05/2001	Female	HQ7-GE18	7.60	3.04	130	Banking & Finance	Good	K7	
25	050608200392	Doan Huu Van	Khanh	26/08/2002	Female	HQ8-GE01	8.17	3.27	123	Accounting	Very good	K8	
26	050608200459	Vy Hoang	Nam	27/03/2002	Male	HQ8-GE01	7.52	3.01	123	Accounting	Good	K8	
27	050608200251	Vu Nhu	Binh	05/05/2002	Female	HQ8-GE09	7.68	3.07	123	Accounting	Good	K8	
28	050608200456	Nguyen Thi Long	Nam	14/03/2002	Female	HQ8-GE09	8.00	3.20	123	Accounting	Very good	K8	
29	050608200740	Nguyen Thi Ngoc	Trinh	12/07/2002	Female	HQ8-GE09	8.58	3.43	123	Accounting	Very good	K8	
30	050608200280	Nguyen Van	Duy	28/11/2002	Male	HQ8-GE10	7.05	2.82	123	Accounting	Good	K8	
31	050608200466	Ngo Bao	Ngan	02/05/2002	Female	HQ8-GE02	7.12	2.85	123	Business Administration	Good	K8	
32	050608200276	Bui Tan	Duy	21/12/2002	Male	HQ8-GE03	7.50	3.00	123	Business Administration	Good	K8	
33	050608200550	Tran Thanh	Nhu	01/09/2002	Female	HQ8-GE03	7.60	3.04	123	Business Administration	Good	K8	
34	050608200782	Nguyen Minh	Vy	05/11/2002	Female	HQ8-GE03	8.15	3.26	123	Business Administration	Very good	K8	
35	050608200267	Nguyen Thi Cam	Chi	11/02/2002	Female	HQ8-GE11	8.15	3.26	123	Business Administration	Very good	K8	
36	050608200315	Le Thi Viet	Ha	01/02/2002	Female	HQ8-GE11	8.14	3.26	123	Business Administration	Very good	K8	
37	050608200671	Le Thi Anh	Tho	10/02/2002	Female	HQ8-GE11	8.04	3.22	123	Business Administration	Very good	K8	
38	050608200158	Vo Thi Ngoc	Thuy	21/06/2002	Female	HQ8-GE12	7.67	3.07	123	Business Administration	Good	K8	
39	050608200739	Le Van	Trinh	25/04/2002	Female	HQ8-GE12	7.54	3.01	123	Business Administration	Good	K8	
40	050608200416	Le Ngoc Phuong	Linh	19/09/2002	Female	HQ8-GE13	8.04	3.22	123	Business Administration	Very good	K8	
41	050608200036	Luu Tinh	Duong	11/06/2001	Male	HQ8-GE04	7.42	2.97	123	Banking & Finance	Good	K8	
42	030336200328	Bui Ngoc Thao	Vy	01/02/2002	Female	HQ8-GE04	7.52	3.01	123	Banking & Finance	Good	K8	
43	050608200779	Le Uyen Khanh	Vy	19/05/2001	Female	HQ8-GE04	7.55	3.02	123	Banking & Finance	Good	K8	
44	050608200010	Nguyen Ngoc Minh	Anh	28/05/2002	Female	HQ8-GE05	7.75	3.10	123	Banking & Finance	Good	K8	
45	050608200521	Nguyen Do Quynh	Nhi	15/04/2002	Female	HQ8-GE05	7.50	3.00	123	Banking & Finance	Good	K8	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
46	050608200545	Nguyen Quynh	Nhu	15/05/2002	Female	HQ8-GE05	8.11	3.25	123	Banking & Finance	Very good	K8	
47	110302200030	Dinh Thuy Thuy	Tien	08/05/2002	Female	HQ8-GE06	6.85	2.74	123	Banking & Finance	Good	K8	
48	110302200034	Vo Thi Nhu	Tuyen	13/11/2002	Female	HQ8-GE06	7.27	2.91	123	Banking & Finance	Good	K8	
49	050608200230	Mai Nguyen Tuong	Anh	15/10/2002	Female	HQ8-GE07	7.25	2.90	123	Banking & Finance	Good	K8	
50	050608200196	Vo Tuong	Vi	15/03/2002	Female	HQ8-GE08	7.63	3.05	123	Banking & Finance	Good	K8	
51	050608200359	Mai Thi Bich	Hop	19/01/2002	Female	HQ8-GE14	8.04	3.21	123	Banking & Finance	Very good	K8	
52	050608200103	Nguyen Thi Kim	Ngan	01/01/2002	Female	HQ8-GE14	7.73	3.09	123	Banking & Finance	Good	K8	
53	050608200806	Nguyen Thi Kim	Yen	25/08/2001	Female	HQ8-GE14	7.76	3.11	123	Banking & Finance	Good	K8	
54	050608200068	Nguyen Nhut	Huy	12/02/2002	Male	HQ8-GE15	7.36	2.94	123	Banking & Finance	Good	K8	
55	050608200788	Tu Thi Nhat	Vy	26/04/2002	Female	HQ8-GE15	7.54	3.02	123	Banking & Finance	Good	K8	
56	050608200221	Nguyen Lam Ngoc	An	28/03/2002	Female	HQ8-GE16	7.37	2.95	123	Banking & Finance	Good	K8	
57	050608200467	Nguyen Hieu	Ngan	08/07/2002	Female	HQ8-GE17	8.51	3.40	123	Banking & Finance	Very good	K8	
58	050608200114	Tran Vy Anh	Ngoc	10/09/2002	Female	HQ8-GE17	7.71	3.09	123	Banking & Finance	Good	K8	
59	050608200142	Mai Nguyen Dieu	Thanh	05/08/2002	Female	HQ8-GE18	8.43	3.37	123	Banking & Finance	Very good	K8	
60	050608200571	Dinh Thi Thanh	Phuong	24/10/2002	Female	HQ8-GE19	7.94	3.18	123	Banking & Finance	Good	K8	
61	050609210003	Do Thi Thuy	An	22/09/2003	Female	HQ9-GE01	8.4	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
62	030537210077	Truong Hoang Bao	Han	09/09/2003	Female	HQ9-GE01	7.6	3.0	123	Accounting	Good	K9	
63	050609210525	Nguyen Duy Van	Khanh	28/09/2003	Female	HQ9-GE01	8.3	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
64	050609210741	Nguyen Ngoc	Minh	12/07/2003	Female	HQ9-GE01	8.7	3.5	123	Accounting	Very good	K9	
65	050609210780	Lai Ngoc	My	30/11/2003	Female	HQ9-GE01	8.6	3.4	123	Accounting	Very good	K9	
66	050609212050	Dang Tran Gia	My	12/08/2003	Female	HQ9-GE01	9.3	3.7	123	Accounting	Excellent	K9	
67	050609211031	Chu Nguyen Anh	Nhu	23/01/2003	Female	HQ9-GE01	8.0	3.2	123	Accounting	Very good	K9	
68	050609211316	Nguyen Phu	Thanh	18/09/2003	Male	HQ9-GE01	9.1	3.7	123	Accounting	Excellent	K9	
69	050609210103	Tran Kim Phuong	Anh	29/07/2003	Female	HQ9-GE11	7.3	2.9	123	Accounting	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
70	050609210368	Phan Thi Ngoc	Han	01/08/2003	Female	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Accounting	Good	K9	
71	050609210656	Nguyen Thi Khanh	Linh	17/10/2003	Female	HQ9-GE11	8.1	3.2	123	Accounting	Very good	K9	
72	050609210991	Nguyen Anh	Nhi	17/10/2003	Female	HQ9-GE11	7.9	3.1	123	Accounting	Good	K9	
73	050609212168	Pham Nhu	Quynh	04/12/2003	Female	HQ9-GE11	8.8	3.5	123	Accounting	Very good	K9	
74	050609211765	Vo Hong	Xuan	10/04/2003	Female	HQ9-GE11	8.3	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
75	050609211011	Nguyen Yen	Nhi	22/10/2003	Female	HQ9-GE12	8.3	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
76	050609211911	Tran My	Hanh	19/04/2003	Female	HQ9-GE12	8.5	3.4	123	Accounting	Very good	K9	
77	050609210960	Nguyen Do Minh	Nguyet	21/10/2003	Female	HQ9-GE12	8.9	3.6	123	Accounting	Excellent	K9	
78	050609212093	Dinh Thi Yen	Nhi	28/07/2003	Female	HQ9-GE12	8.4	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
79	050609212102	Than Thuy Thao	Nhi	17/12/2003	Female	HQ9-GE12	8.7	3.4	123	Accounting	Very good	K9	
80	050609211212	Nguyen Phuong	Quyen	16/11/2003	Female	HQ9-GE12	8.0	3.1	123	Accounting	Good	K9	
81	050609211547	Vo Nguyen Nguyen	Trang	13/07/2003	Female	HQ9-GE12	8.1	3.2	123	Accounting	Very good	K9	
82	050609210102	Vo Nguyen Phuong	Anh	01/11/2003	Female	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
83	050609210745	Tran Le Thuy	Minh	15/04/2003	Female	HQ9-GE02	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
84	050609210760	Nguyen Man	Minh	22/01/2003	Female	HQ9-GE02	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
85	050609210860	Bui Kim	Ngan	04/11/2003	Female	HQ9-GE02	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
86	050609211290	Le Tang Dang	Thang	27/03/2003	Male	HQ9-GE02	8.8	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
87	050609211396	Tran Thi Anh	Thu	09/03/2003	Female	HQ9-GE02	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
88	050609212229	Dang Thi Minh	Thu	06/12/2003	Female	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
89	050609211539	Nguyen Ngoc Huyen	Tran	05/02/2003	Female	HQ9-GE02	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
90	050609211598	To Thanh	Truc	30/05/2003	Female	HQ9-GE02	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
91	050609211707	Pham Quang	Vinh	23/08/2003	Male	HQ9-GE02	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
92	050609211712	Le Nguyen Thuy	Vy	19/07/2003	Female	HQ9-GE02	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
93	050609210143	Nguyen Lam Thai	Cham	17/01/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
94	050609210227	Luu Van	Dong	20/11/2003	Male	HQ9-GE03	7.8	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
95	050609210474	Nguyen Quoc	Huy	10/8/2003	Male	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
96	050609211992	Nguyen Minh	Khoi	10/11/2003	Male	HQ9-GE03	7.5	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
97	050609211993	Ngo Gia Thai	Khue	19/09/2003	Female	HQ9-GE03	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
98	050609210643	Ha Khanh	Linh	28/11/2003	Female	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
99	050609210989	Ong Gia	Nhi	20/09/2003	Female	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
100	050609212136	Dinh Dieu	Phuc	20/12/2003	Female	HQ9-GE03	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
101	050609211125	Mach Le Hoang	Phuc	13/10/2003	Male	HQ9-GE03	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
102	050609211191	Nguyen Thi Ngoc	Quy	10/03/2003	Female	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
103	050609212189	Cong Doan Thanh	Thao	18/12/2003	Female	HQ9-GE03	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
104	050609212209	Vo Nguyen Giang	Thi	18/02/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
105	050609211442	Tran Thu	Thuy	08/11/2003	Female	HQ9-GE03	7.8	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
106	050609211516	Nguyen Hoang Ngoc	Tram	15/09/2003	Female	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
107	050609211530	Truong Ngoc	Tran	14/11/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
108	050609211580	Nguyen Minh	Triet	21/03/2003	Male	HQ9-GE03	7.1	2.8	123	Business Administration	Good	K9	
109	050609211624	Le Thi Ngoc	Tu	10/02/2003	Female	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
110	050609212366	Dang Thao	Vy	12/04/2003	Female	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
111	050609211799	Chau Kieu Hai	Yen	17/10/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
112	050609211828	Tong Ngoc Van	Anh	06/06/2003	Female	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
113	050609211838	Phung Thi Ngoc	Anh	21/11/2003	Female	HQ9-GE04	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
114	050609211927	Nguyen Le Hoang	Han	23/10/2003	Female	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
115	050609211930	Nguyen Ngoc Quynh	Han	25/02/2003	Female	HQ9-GE04	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
116	050609211963	Lam Thi Ngoc	Huyen	23/03/2003	Female	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
117	050609211966	Nguyen Thi Khanh	Huyen	22/07/2003	Female	HQ9-GE04	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
118	050609212051	Nguyen Nhu Dong	My	25/11/2003	Female	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
119	050609211001	Duong Thi Yen	Nhi	27/06/2003	Female	HQ9-GE04	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
120	050609211121	Quach Phan Hong	Phuc	27/11/2003	Female	HQ9-GE04	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
121	050609212165	Nguyen Hoang Diem	Quynh	28/05/2003	Female	HQ9-GE04	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
122	050609212324	Tran Thu	Van	26/09/2003	Female	HQ9-GE04	8.7	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
123	050609212339	Nguyen Ngoc Mai	Vy	26/01/2003	Female	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
124	050609211833	Vuong Ngoc Minh	Anh	03/01/2003	Female	HQ9-GE13	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
125	050609211860	Ngo Minh	Cuong	28/12/2003	Male	HQ9-GE13	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
126	050609211891	Tran Thuc	Doan	23/02/2003	Female	HQ9-GE13	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
127	050609211869	Nguyen Minh	Dung	15/07/2003	Male	HQ9-GE13	8.8	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
128	050609210330	Hoang Le Ngan	Ha	22/03/2003	Female	HQ9-GE14	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
129	050609211936	Vuong Nguyen Khanh	Han	19/10/2003	Female	HQ9-GE14	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
130	050609210412	Duong Minh	Hieu	17/08/2002	Male	HQ9-GE14	8.9	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
131	050609210598	Nguyen Ngoc	Kim	05/05/2003	Female	HQ9-GE15	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
132	050609212006	Huynh Thi Yen	Linh	14/11/2003	Female	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
133	050609212017	Tran My	Linh	09/08/2003	Female	HQ9-GE15	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
134	050609212038	Van Thanh	Mai	14/03/2003	Female	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
135	050609212032	Ngo Hoang	Mai	07/08/2003	Female	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
136	050609210756	Tran Cao	Minh	16/07/2003	Male	HQ9-GE15	7.5	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
137	050609210773	Ha Thi Tra	My	28/08/2003	Female	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
138	050609212060	Pham Kim	Ngan	25/10/2003	Female	HQ9-GE16	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
139	050609212063	Vo Thi Thanh	Ngan	12/11/2003	Female	HQ9-GE16	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
140	050609212072	Nguyen Thi Kim	Ngoc	08/12/2003	Female	HQ9-GE16	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
141	050609212080	Bui Thi Anh	Nguyet	04/09/2003	Female	HQ9-GE16	7.2	2.8	123	Business Administration	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
142	050609210974	Ngo Minh	Nhi	25/05/2003	Female	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
143	050609211075	Nguyen Thi Tuyet	Nhung	22/08/2003	Female	HQ9-GE16	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
144	050609212108	Doan My	Nhung	14/02/2003	Female	HQ9-GE16	8.6	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
145	050609212109	Doan Thien	Nhung	10/12/2003	Female	HQ9-GE16	8.6	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
146	050609212133	Duong Thanh	Phong	30/06/2003	Male	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
147	050609212146	Nguyen Pham Hoang	Phuong	26/02/2003	Female	HQ9-GE16	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
148	050609212195	Nguyen Thu	Thao	15/04/2003	Female	HQ9-GE17	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
149	050609211377	Pham Thi Minh	Tho	19/03/2003	Female	HQ9-GE17	8.0	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
150	050609212221	Ngo Gia	Thuy	31/08/2003	Female	HQ9-GE17	7.8	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
151	050609212223	Vu Thai Phuong	Thuy	06/03/2003	Female	HQ9-GE17	8.6	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
152	050609212256	Huynh Ho	Tien	07/08/2003	Male	HQ9-GE17	8.5	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
153	050609212297	Tran Pham Thanh	Truc	07/05/2003	Female	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
154	050609211736	Nguyen Kha	Vy	06/09/2003	Female	HQ9-GE18	8.8	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
155	050609212338	Nguyen Minh Hoang	Vy	06/10/2003	Female	HQ9-GE18	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
156	050609210350	Nguyen Ngoc	Han	16/03/2003	Female	HQ9-GE05	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
157	050609210460	Ho Xuan	Huong	10/02/2003	Female	HQ9-GE05	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
158	050609211989	Phan Vo Anh	Khoa	03/01/2003	Male	HQ9-GE05	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
159	050609210836	Nguyen Ton Danh	Ngan	16/01/2003	Female	HQ9-GE05	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
160	050609210857	Nguyen Thuy Khanh	Ngan	11/01/2003	Female	HQ9-GE05	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
161	050609212091	Vo Hoang Minh	Nhat	01/08/2003	Female	HQ9-GE05	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
162	050609210998	Vu Uyen	Nhi	18/01/2003	Female	HQ9-GE05	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
163	050609211039	Tran Hoang Yen	Nhu	15/03/2003	Female	HQ9-GE05	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
164	050609212111	Le Huynh	Nhu	02/03/2003	Female	HQ9-GE05	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
165	050609211180	Tran Huynh Thanh	Quang	02/10/2003	Male	HQ9-GE05	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
166	050609212163	Nguyen Dang Nhu	Quynh	02/12/2003	Female	HQ9-GE05	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
167	050609212236	Nguyen Minh	Thu	03/10/2003	Female	HQ9-GE05	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
168	050609212239	Nguyen Pham Minh	Thu	04/07/2003	Female	HQ9-GE05	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
169	050609210090	Mai Quynh	Anh	26/07/2003	Female	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
170	050609211886	Phan Thanh	Dat	07/10/2003	Male	HQ9-GE06	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
171	050609211879	Vo Thi My	Duyen	04/12/2003	Female	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
172	050609211941	Nguyen Thi Thu	Hien	04/11/2003	Female	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
173	050609210477	Le Nguyen Ba	Huy	12/06/2003	Male	HQ9-GE06	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
174	050609210740	Nguyen Thi Ngoc	Minh	07/10/2003	Female	HQ9-GE06	9.0	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
175	050609211024	Dao Thi Tuyet	Nhi	06/04/2003	Female	HQ9-GE06	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
176	050609211218	Dang My	Quynh	03/05/2003	Female	HQ9-GE06	9.1	3.7	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
177	050609211327	Tran Phuong	Thao	15/04/2003	Female	HQ9-GE06	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
178	050609212213	Nguyen Tan	Thinh	07/11/2003	Male	HQ9-GE06	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
179	050609211814	Huynh Tram	Anh	10/10/2003	Female	HQ9-GE07	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
180	050609210731	Nguyen Huy	Manh	10/07/2003	Male	HQ9-GE07	8.7	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
181	050609212088	Le Dinh	Nhan	11/07/2003	Male	HQ9-GE07	9.1	3.7	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
182	050609211068	Pham Thi Hong	Nhung	08/11/2003	Female	HQ9-GE07	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
183	050609211279	Phan Phuong	Tam	19/08/2003	Female	HQ9-GE07	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
184	050609211401	Le Tran Anh	Thu	10/06/2003	Female	HQ9-GE07	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
185	050609212285	Quach Thuy Bao	Tran	11/09/2003	Female	HQ9-GE07	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
186	050609210068	Nguyen Thi Xuan	Anh	12/12/2003	Female	HQ9-GE08	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
187	050609211853	Kieu Minh	Chau	13/12/2003	Female	HQ9-GE08	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
188	050609210261	Pham	Duy	13/12/2003	Male	HQ9-GE08	8.7	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
189	050609210326	Bui Thuy Thu	Ha	30/11/2003	Female	HQ9-GE08	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
190	050609211920	Vu Phan Minh	Hang	14/03/2003	Female	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
191	050609211987	Ngo Gia	Khiem	15/06/2003	Male	HQ9-GE08	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
192	050609210729	Dam Hue	Man	18/12/2003	Female	HQ9-GE08	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
193	050609212066	Nguyen Trung	Ngoan	16/05/2003	Male	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
194	050609212183	Ho Sy Anh	Thai	16/03/2003	Male	HQ9-GE08	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
195	050609211774	Bui Nguyen Nhu	Y	15/12/2003	Female	HQ9-GE08	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
196	050609211845	Dang Nguyen	Binh	19/07/2003	Female	HQ9-GE09	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
197	050609210718	Nguyen Phuong	Mai	22/06/2003	Female	HQ9-GE09	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
198	050609211025	Nguyen Thanh	Nhi	20/05/2003	Female	HQ9-GE09	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
199	050609212141	Le Thi Mai	Phuong	16/10/2003	Female	HQ9-GE09	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
200	050609212307	Tran Le Anh	Tuan	20/07/2003	Male	HQ9-GE09	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
201	050609211702	Nguyen Thanh	Viet	21/09/2003	Male	HQ9-GE09	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
202	050609210118	Le	Bao	26/02/2003	Male	HQ9-GE10	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
203	050609211888	Tran Hoang Hai	Dang	28/05/2003	Female	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
204	050609211382	Huynh Anh	Thu	30/09/2003	Female	HQ9-GE10	8.9	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
205	050609211546	Hoang Thi Huyen	Trang	31/10/2003	Female	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
206	050609210063	Pham Kim	Anh	23/07/2003	Female	HQ9-GE19	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
207	050609210094	Nguyen Lan	Anh	09/11/2003	Female	HQ9-GE19	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
208	050609211843	Le Huynh	Bac	05/06/2003	Male	HQ9-GE19	8.7	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
209	050609210151	Nguyen Ngoc Bao	Chau	25/10/2003	Female	HQ9-GE19	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
210	050609210185	Phan Thao	Dang	19/11/2003	Female	HQ9-GE19	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
211	050609210190	Nguyen Hai	Dang	06/08/2003	Male	HQ9-GE19	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
212	050609210257	Nguyen Thuy	Duong	09/12/2003	Female	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
						10-point scale	4-point scale	Total Credits				
213	050609211870	Do Khanh Duy	27/10/2003	Male	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
214	050609211872	Nguyen Hoang Duy	27/06/2003	Male	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
215	050609211873	Nguyen Nhat Duy	06/06/2003	Male	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
216	050609211875	Nguyen Tran Bao Duy	03/03/2003	Male	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
217	050609210281	To Nu Kieu Duyen	26/03/2003	Female	HQ9-GE20	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
218	050609210286	Pham Mai My Duyen	13/02/2003	Female	HQ9-GE20	8.2	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
219	050609210296	Nguyen Thi Huong Giang	22/08/2003	Female	HQ9-GE20	7.5	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
220	050609210314	Nguyen Thi Thu Ha	21/04/2003	Female	HQ9-GE20	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
221	050609211903	Doan Nguyet Ha	06/07/2003	Female	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
222	050609211931	Nguyen Thi Ngoc Han	17/01/2003	Female	HQ9-GE20	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
223	050609210371	Cao Thi Ngoc Hang	03/04/2003	Female	HQ9-GE20	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
224	050609210379	Nguyen Thi Thu Hang	15/11/2003	Female	HQ9-GE20	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
225	050609211916	Nguyen Thanh Hang	02/12/2003	Female	HQ9-GE20	8.2	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
226	050609211912	Nguyen Thi Anh Hao	06/11/2002	Female	HQ9-GE20	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
227	050609210403	Nguyen Nhu Hien	12/05/2003	Female	HQ9-GE20	8.7	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
228	050609211939	Ha Thu Hien	16/04/2003	Female	HQ9-GE20	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
229	050609211942	Nguyen Thi Thu Hien	19/02/2003	Female	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
230	050609210485	Bui Quang Huy	27/01/2003	Male	HQ9-GE21	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
231	050609211955	Nguyen Dinh Huy	09/07/2003	Male	HQ9-GE21	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
232	050609211967	Nguyen Thi Thanh Huyen	01/06/2003	Female	HQ9-GE21	7.3	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
233	050609210546	Tran Quoc Khanh	21/04/2003	Male	HQ9-GE21	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
234	050609210561	Ho Anh Khoa	25/05/2003	Male	HQ9-GE21	7.5	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
235	050609210587	Tran Trung Kien	26/05/2003	Male	HQ9-GE21	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
236	050609210594	Nguyen Thi Oanh Kieu	19/06/2003	Female	HQ9-GE22	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
237	050609210607	Le Nguyen Truc	Lam	10/12/2003	Female	HQ9-GE22	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
238	050609210624	Huynh Ngoc	Le	20/12/2003	Female	HQ9-GE22	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
239	050609210676	Ho Thi Ngoc	Linh	02/09/2003	Female	HQ9-GE22	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
240	050609212021	Nguyen Thi Bich	Loan	04/10/2003	Female	HQ9-GE22	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
241	050609210724	Nguyen Do Huynh	Mai	04/01/2003	Female	HQ9-GE22	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
242	050609210749	Phan Gia	Minh	08/04/2003	Male	HQ9-GE22	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
243	050609210768	Ung Nhat	Minh	29/11/2003	Female	HQ9-GE22	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
244	050609212044	Nguyen Thi Hong	Minh	04/05/2003	Female	HQ9-GE22	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
245	050609212052	Nguyen Thi Thuy	Nga	17/10/2003	Female	HQ9-GE23	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
246	050609210832	Nguyen Thi Thanh	Ngan	08/01/2003	Female	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
247	050609210841	Kieu Thi Kim	Ngan	04/12/2003	Female	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
248	050609210858	Dao Phuc	Ngan	24/10/2003	Male	HQ9-GE23	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
249	050609212055	Nguyen Ho Kim	Ngan	08/12/2003	Female	HQ9-GE23	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
250	050609210865	Nguyen Ngoc Truc	Nghi	24/05/2003	Female	HQ9-GE23	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
251	050609210904	Nguyen Hoang Nhu	Ngoc	23/12/2003	Female	HQ9-GE23	8.7	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
252	050609210917	Le Thi Nhu	Ngoc	20/01/2003	Female	HQ9-GE23	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
253	050609210918	Nguyen Thi Bich	Ngoc	05/04/2003	Female	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
254	050609212069	Ngo Minh	Ngoc	08/07/2003	Female	HQ9-GE23	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
255	050609210933	Truong Cong	Nguyen	03/02/2003	Male	HQ9-GE23	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
256	050609212081	Ha Hai	Nguyet	07/07/2003	Female	HQ9-GE23	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
257	050609210987	Tran Vo Hoang	Nhi	17/11/2003	Female	HQ9-GE23	7.5	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
258	050609210999	Vo Pham Ai	Nhi	31/08/2003	Female	HQ9-GE24	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
259	050609211012	Nguyen Luong Phuong	Nhi	24/05/2003	Female	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
260	050609212107	Vo Tran Khanh	Nhi	09/07/2003	Female	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
261	050609211045	Lam Tam	Nhu	06/04/2003	Female	HQ9-GE24	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
262	050609211078	Mai Thi	Nhung	09/04/2003	Female	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
263	050609212131	Pham Ngoc	Phat	27/10/2003	Male	HQ9-GE24	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
264	050609211114	Nguyen Trieu Tan	Phu	17/07/2003	Male	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
265	050609212135	Pham Thanh	Phu	15/07/2003	Male	HQ9-GE24	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
266	050609211163	Le Viet	Phuong	11/03/2003	Female	HQ9-GE24	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
267	050609212147	Nguyen Thi Hong	Phuong	10/01/2003	Female	HQ9-GE24	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
268	050609212152	Nguyen Minh	Quan	18/10/2003	Male	HQ9-GE24	6.9	2.7	123	Banking & Finance	Good	K9	
269	050609211182	Tran Minh	Quang	09/04/2003	Male	HQ9-GE25	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
270	050609211186	Pham Thi Hong	Que	04/08/2003	Female	HQ9-GE25	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
271	050609212155	Nguyen Thi Ngoc	Quy	11/08/2003	Female	HQ9-GE25	8.0	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
272	050609212158	Nguyen Ngoc	Quyen	21/11/2003	Female	HQ9-GE25	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
273	050609211230	Nguyen Thi Diem	Quynh	18/04/2003	Female	HQ9-GE25	8.5	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
274	050609211231	Le Thi Diem	Quynh	13/07/2003	Female	HQ9-GE25	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
275	050609212166	Nguyen Phuong	Quynh	23/11/2003	Female	HQ9-GE25	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
276	050609211277	Huynh Hieu	Tam	08/04/2003	Male	HQ9-GE25	8.2	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
277	050609211281	Thai Thanh	Tan	26/08/2003	Male	HQ9-GE25	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
278	050609212184	Nguyen Cong	Thai	05/07/2003	Male	HQ9-GE25	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
279	050609212200	Truong Nguyen Hoang Uy	Thao	14/12/2003	Female	HQ9-GE26	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
280	050609211357	Nguyen Van	Thi	20/06/2003	Male	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
281	050609211362	Nguyen Hong Nha	Thi	05/06/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
282	050609212206	Le Nguyen Hoai	Thi	16/09/2003	Female	HQ9-GE26	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
283	050609212217	Tran Thi My	Thoa	09/03/2003	Female	HQ9-GE26	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
284	050609211422	Bui Thi Minh	Thu	13/02/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
						10-point scale	4-point scale	Total Credits				
285	050609212228	Do Minh Thu	25/11/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
286	050609212235	Nguyen Bao Minh Thu	15/09/2003	Female	HQ9-GE26	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
287	050609212244	Vo Thi Thanh Thu	13/06/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
288	050609212224	Do Thi Thu Thuy	25/03/2003	Female	HQ9-GE26	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
289	050609211457	Huynh Ngoc Thuy	14/03/2003	Female	HQ9-GE26	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
290	050609211458	Nguyen Ly Han Thuyen	31/10/2003	Female	HQ9-GE26	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
291	050609211511	Phan Ngoc Tram	15/11/2003	Female	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
292	050609211519	Nguyen Do Huyen Tram	30/10/2003	Female	HQ9-GE27	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
293	050609212276	Doan Thi Kim Tram	12/02/2003	Female	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
294	050609212279	Thoi Do Ngoc Tram	08/01/2003	Female	HQ9-GE27	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
295	050609211531	Diep Tran Ngoc Tran	19/08/2003	Female	HQ9-GE27	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
296	050609212287	Tran Ngoc Tran	19/02/2003	Female	HQ9-GE27	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
297	050609211602	Nguyen Xuan Truc	13/02/2003	Female	HQ9-GE27	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
298	050609212304	Nguyen Thuy Minh Tu	13/01/2003	Female	HQ9-GE27	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
299	050609211660	Nguyen Ngoc Giang Tuyet	20/12/2003	Female	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
300	050609211675	Nguyen Khanh Uyen	22/07/2003	Female	HQ9-GE28	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
301	050609211684	Nguyen Thao Uyen	21/01/2003	Female	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
302	050609211742	Le Khanh Vy	18/05/2003	Female	HQ9-GE28	8.7	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
303	050609212336	Le Tuong Vy	29/03/2003	Female	HQ9-GE28	8.7	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
304	050609212350	Nguyen Thi Nhu Y	14/02/2003	Female	HQ9-GE28	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	

Total: 304 students